順利邨體育館

Shun Lee Tsuen Sports Centre

健身室時間表 Timetable for Fitness Room

年 月

 T/P
 訓練/活動

 M
 保養日

Training / Programme
Maintenance

2022 Year 6 Month

本健身室可供時票與月票人士的入場配額為:

月票名額:12時票名額:3

	1		1 1		1	1	1	1 1	1 1				1 1		1			1 1	1	1 1			1 1				1 1				
日期 Date	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	<u> </u>
Time 時間	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)	(三)	(四)	(五)	(六)	(日)	(一)	(二)	(三)	(四)	
	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	Fri	Sat	Sun	Mon	Tue	Wed	Thu	<u> </u>
7 - 8 am								T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		
8 - 9 am								T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		
9 - 10 am						M	T/P	T/P	T/P	T/P				T/P	T/P	T/P	T/P			M	T/P	T/P	T/P	T/P				T/P	T/P	T/P	
10 - 11 am						M	T/P	T/P	T/P	T/P				T/P	T/P	T/P	T/P			M	T/P	T/P	T/P	T/P				T/P	T/P	T/P	
11 - 12 nn						M														M											
12 - 1 pm	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	
1 - 2 pm						M														M											
2 - 3 pm						M														M											
3 - 4 pm							T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P	
4 - 5 pm							T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P					T/P		T/P	
5 - 6 pm	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M	
6 - 7 pm																															
7 - 8 pm																															
8 - 9 pm																															
9 - 10 pm																															
10 - 11 pm																															

PH: Public Holiday 公眾假期

am/nn/pm: 上午/中午/下午